

Số: /TB-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2020

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU HOÀN THÀNH
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi: Chi cục Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ Về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ miễn phép xây dựng quy định tại Khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế được thẩm định tại Văn bản số 1513/SNN-QLXDCT ngày 14/10/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang tại văn bản số 138/BC-PTNT ngày 17/7/2020;

Căn cứ kết quả kiểm tra đối với công trình ngày 23/7/2020.

Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả nghiệm thu của Chi cục Phát triển nông thôn để đưa vào sử dụng đối với công trình như sau:

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Hỗ trợ cộng đồng nơi nhận dân xen ghép thuộc Chương trình bố trí dân cư năm 2019 (Hạng mục: Cứng hóa nương đập Ba Chân thôn Khả Lã 2, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn).

2. Địa điểm xây dựng: Xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

3. Loại và cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV

4. Quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

4.1. Quy mô xây dựng công trình (theo thiết kế BVTC được duyệt):

Cứng hóa tuyến kênh (mặt cắt chữ nhật) đoạn từ K0+K0+230,52 (K0 tại cửa ra của cống lấy nước dưới đập Ba Chân) dài 230,52m; lưu lượng thiết kế 0,15 m³/s; kích thước mặt cắt ngang: b_{xh}=(0,47x0,56)m; độ dốc đáy i=0,002.

4.2. Giải pháp thiết kế:

Đáy BT M150# dày 12cm, dưới lót cát dày 5cm; tường xây gạch bê tông M100#, VXM 75#; dọc chiều dài tuyến kênh bố trí thanh giằng ngang (5m/chiếc) BTCT M200# tăng cường ổn định và khe lún (15m/khe) giấy dầu 2 lớp; đắp đất ngoài tường kênh (tận dụng đất đào) với độ chặt K=0,85.

4.3. Những nội dung điều chỉnh thiết kế BVTC: Theo Biên bản ngày 08/11/2019 được lập giữa các bên có liên quan (không thi công đoạn từ K0+95,33:-K0+141,02).

II. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ

- Lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định.
- Tổ chức bàn giao cho đơn vị tiếp nhận quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng, thiết kế được duyệt.

- Các yêu cầu khác:

+ Việc kiểm tra chỉ thực hiện bằng trực quan và dùng thước đo kiểm tra xác suất kích thước hình học kết cấu công trình tại một số vị trí (*không kiểm tra kết cấu phân che khuất, kiểm tra độ chặt đất đắp, cao độ đáy dọc chiều dài kênh, khoan lấy mẫu kết cấu bê tông để thí nghiệm đối chứng*). Chủ đầu tư, nhà thầu thi công và các bên có liên quan phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng nghiệm thu theo quy định của pháp luật.

+ Tồn tại: Vị trí, số lượng giằng ngang chưa đảm bảo theo thiết kế BVTC; một số vị trí chưa trát mặt tường ngoài kênh.

+ Chủ đầu tư chỉ đạo nhà thầu khắc phục tồn tại đã nêu trên; đồng thời phối hợp cùng các bên liên quan rà soát kỹ hồ sơ hoàn công và khối lượng nghiệm thu đảm bảo phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt và thực tế thi công trước khi tổ chức bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- PGĐ Dĩnh.
- Lưu: VT, QLXDCT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Dĩnh